TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 660/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 30 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Khoản 1 Điều 51 và các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 563/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Nguyễn Duy H, sinh năm: 1983;

2/ Bà Bùi Bích L, sinh năm: 1983;

Cùng địa chỉ: Đường C, Khu phố M, phường N, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H qua một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số I/2009 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B cấp ngày 14/4/2009).

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, mặc dù đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng. Do đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận cho cả hai được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H xác định có 02 (hai) con chung họ, tên là Nguyễn Tấn K, sinh ngày 15/6/2011 và Nguyễn Thiên Kim N, sinh ngày 29/01/2014.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Bùi Bích L là người trực tiếp nuôi hai trẻ Nguyễn Tấn K, sinh ngày 15/6/2011 và trẻ Nguyễn Thiên Kim N, sinh ngày 29/01/2014. Bà Bùi Bích L không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H xác định không có.

[5] Về nợ chung: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H cam kết không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H cùng chịu lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 22, Quyển số I/2009 do Uỷ ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh B cấp ngày 14/4/2009).

1.2 Về con chung: Bà Bùi Bích L và ông Nguyễn Duy H có 02 (hai) con chung họ, tên là Nguyễn Tấn K, sinh ngày 15/6/2011 và Nguyễn Thiên Kim N, sinh ngày 29/01/2014.

Cả hai thỏa thuận sau khi ly hôn, bà Bùi Bích L là người trực tiếp nuôi hai trẻ Nguyễn Tấn K, sinh ngày 15/6/2011 và Nguyễn Thiên Kim N, sinh ngày 29/01/2014. Bà Bùi Bích L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Duy H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung.

1.4 Về nợ chung: Các đương sự cam kết không có nợ chung.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Bích L phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0031466 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Nguyễn Duy H và bà Bùi Bích L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- UBND xã H, huyện T, tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án (Tk.Trang)

THẨM PHÁN

Đoàn Hồng Phúc